

Chỉ số thế giới

Dow Jones	+97.31	+0.29%
DAX	+258.0	+1.73%
FTSE 100	+110.85	+1.60%
Nikkei 225	+518.77	+1.80%
Hang Seng	+152.50	+0.54%

Hợp đồng tương lai chỉ số *

US 30*	+91.5	+0.27%
DAX*	+262.0	+1.76%
FTSE 100*	+10.0	+0.14%
Nikkei 225*	+270.0	+0.94%
Hang Seng*	+255.5	+0.91%

* Số liệu của phiên liền trước

Chỉ số trong nước

	HSX	HNX
Chỉ số	1,250.5	281.09
Thay đổi (%)	-0.47%	+0.06%
Thay đổi	-5.86	+0.16
Tổng KLGD	696.0	115.1
Tổng GTGD	19,736.9	2,043.5
NĐTNN ròng (tỷ)	-1,103.7	-39.85
Tự doanh ròng (Tỷ)	85.3	
PE	17.43	15.9

HDTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1,344.64	1336.5
Thay đổi (%)	-0.17%	+0.04%
Thay đổi	-2.25	+0.6
Basic		-8.14

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Tài nguyên Cơ bản L2	12.5%	151%
Hàng & Dịch vụ CN L2	2.6%	28%
Bán lẻ L2	1.3%	85%
XD và Vật liệu L2	3.9%	55%
Hàng CN&Gia dụng L2	1.0%	71%
Viễn thông L2	0.0%	34%
Y tế L2	0.3%	25%
Ngân hàng L2	37.6%	84%
Hóa chất L2	2.4%	105%
Dầu khí L2	1.8%	66%
Bất động sản L2	18.0%	74%
Ô tô và phụ tùng L2	1.1%	33%
CNTT L2	0.9%	79%
Bảo hiểm L2	0.4%	26%
Dịch vụ tài chính L2	7.0%	137%
Truyền thông L2	0.1%	32%
Điện, nước & Xăng L2	1.3%	30%
Du lịch và Giải trí L2	1.1%	9%
T phẩm và đồ uống L2	6.8%	31%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index đóng cửa tại 1.250,57 giảm nhẹ 5,86 điểm (-0,47%) với KLGD khớp lệnh là gần 672 triệu cổ phiếu giảm -1,9% so với phiên liền trước và thấp KLGD khớp lệnh bình quân 20 phiên.

Nếu tính từ điểm thấp nhất 1.203 thì chỉ số đã tăng được 62 điểm tới vùng đỉnh cũ 1.260 và với việc áp lực chốt lời đã xuất hiện từ cuối phiên ngày 05.05 thì VN-Index điều chỉnh phiên hôm nay là có thể dự đoán trước. Dòng tiền mua vào được đánh giá là rất khỏe khi phải đối mặt với tin tức tiêu cực từ dịch Covid-19, áp lực chốt lời vùng đỉnh cũ và cả sự đồng thuận bán rông của nhà đầu tư nước ngoài và tự doanh lên đến gần 1.500 tỷ.

Nhìn sâu hơn vào các nhóm ngành thì dòng tiền vẫn tập trung mạnh vào nhóm Ngân hàng (TCB VIB VPB) Thép (HPG HSG) và một vài mã vốn hóa lớn như (MWG REE).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ**Phân tích kỹ thuật:**

Về mặt kỹ thuật: VN-Index giảm nhẹ và tạo mẫu hình nến doji cho thấy tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư. Trong phiên vẫn liên tiếp xuất hiện sự bùng nổ vượt đỉnh tiếp. Các cổ phiếu nhỏ vừa nhen nhóm bùng nổ trở lại đã bị bán ngược trở lại. Và đây là điều tốt cho thị trường. Dòng Ngân hàng và Thép vẫn tiếp tục là những dòng dẫn dắt và nâng đỡ thị trường. Xu hướng tăng vẫn được duy trì.

Khuyến nghị:

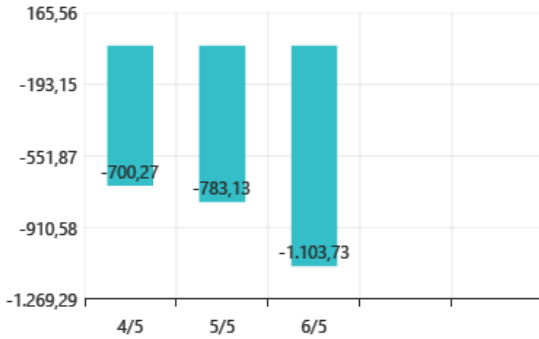
Thị trường điều chỉnh tích cực và chưa có tín hiệu quá xấu nào xuất hiện. Xu hướng tăng vẫn được duy trì. Vì vậy, theo chúng tôi nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ danh mục hiện có và canh mua những cổ phiếu mạnh, cơ bản điều chỉnh về vùng giá hợp lý. Danh mục lưu ý GIL SSB



TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN - Ngày

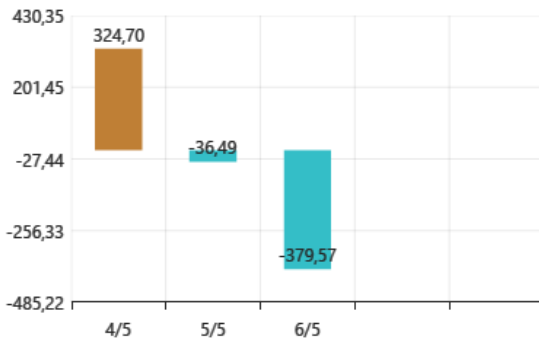


Giá trị mua ròng (Tỷ VND)
 Giá trị bán ròng (Tỷ VND)

FiinPro

GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

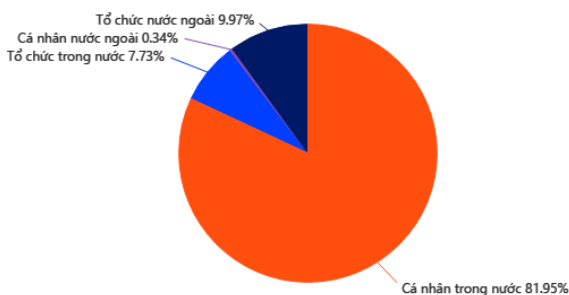


Giá trị mua ròng (Tỷ VND)
 Giá trị bán ròng (Tỷ VND)

FiinPro

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng GTGD (Mua + Bán)



FiinPro

Việt Nam vượt Trung Quốc trở thành nhà xuất khẩu đồ nội thất lớn nhất sang Mỹ

Mới đây, Việt Nam đã vượt qua Trung Quốc để trở thành nước xuất khẩu hàng nội thất thành phẩm lớn nhất vào thị trường Hoa Kỳ.

<https://cafef.vn/viet-nam-vuot-trung-quoc-tro-thanh-nha-xuat-khau-do-noi-that-lon-nhat-sang-my-20210506093711821.chn>

Tp.HCM sẽ trở thành trung tâm kinh tế, tài chính châu Á, GRDP đạt 37.000 USD vào 2045

Tp.HCM sẽ là đô thị thông minh, thành phố dịch vụ, công nghiệp hiện đại và kỳ vọng trở thành trung tâm kinh tế, tài chính châu Á, GRDP bình quân đầu người khoảng 37.000 USD vào năm 2045...

<https://vneconomy.vn/tp-hcm-se-tro-thanh-trung-tam-kinh-te-tai-chinh-chau-a-grdp-dat-37-000-usd-vao-2045.htm>

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

Một số chính sách và thông tin vĩ mô lớn ảnh hưởng tới TTCK 2021

Vĩ mô quốc tế:		Ảnh hưởng	
1	FED, ECB nói lỏng tiền tệ, hạ/giữ nguyên lãi suất	Tích cực	Đang ảnh hưởng
2	Kinh tế Trung Quốc hồi phục mạnh	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	Lộ trình Vắc Xin Covid 19 tích cực	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Gói cứu trợ 1.900 tỷ được Quốc hội Mỹ thông qua	Tích cực	Đang ảnh hưởng
Vĩ mô Việt Nam:			
1	Sửa đổi luật đầu tư – luật doanh nghiệp	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
2	Nâng hạng thị trường sơ cấp FTSE Russell, tăng tỷ trọng trong rổ MSCI Frontier	Tích cực	Đang ảnh hưởng
3	Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
4	NHNN giảm lãi suất, CP đẩy mạnh đầu tư công	Tích cực	Đang ảnh hưởng
5	Chính phủ thông qua gói hỗ trợ 120.000 tỷ lần hai	Tích cực	Chưa ảnh hưởng
6	Các FTAs: EVFTA, UKVFTA, RCEP ASEAN	Tích cực	Đang ảnh hưởng
7	Luật chứng khoán sửa đổi	Tích cực	Đang ảnh hưởng
8	Cho phép bán chứng khoán chờ về	Tích cực	Chưa ảnh hưởng

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	59.4	22.9	5/8/2020	30.5	20			159.4%	
2	MWG	142	135	26/02/2021	170	131			5.2%	
3	KBC	37.6	39	3/3/2021	55	36.5			-3.6%	
4	CTG	42.9	40.6	1/4/2021	50	37.8			5.7%	
5	ACB	34.8	33.4	1/4/2021	40	31.35			4.2%	
6	DHC	94.3	82.5	2/4/2021	100	80			14.3%	
7	HPG	59.4	22.9	5/8/2020	30.5	20			159.4%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	THÔNG KÊ TRONG NGÀY				Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua
16	PLX	52.8	56	24/03/2021	73	55		15/04/2021	-5.7%	Cắt lỗ
17	GVR	25,5	28,25	2/4/2021	35	27		15/04/2021	-9,7%	Cắt lỗ
18	SZC	34,95	39,3	26/02/2021	50	35		22/04/2021	-11,1%	Cắt lỗ
19	CEO	9,9	10,9	3/3/2021	30	9,7		22/04/2021	-9,2%	Cắt lỗ
20	FMC	32	34	12/3/2021	41	32		22/04/2021	-5,9%	Cắt lỗ

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
6/5/2021	VN30F2105	0.60 (0.04%)	1340.1	1336.5	1343.9	1327.1	253,034	
6/5/2021	VN30F2106	-4 (-0.30%)	710	723	732	1322.9	495	
6/5/2021	VN30F2109	-8 (-0.60%)	709.9	720	725.9	1319.2	19	
6/5/2021	VN30F2112	-9 (-0.68%)	710	716	724.8	1311.1	369	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
FIR	30,15	+1,95/+6,91%	351.200		ABS	52,40	-3,90/-6,93%	5.000	
TGG	4,33	+0,28/+6,91%	673.200		SGT	14,80	-1,10/-6,92%	165.200	
PMG	24,05	+1,55/+6,89%	3.600		SVC	79,70	-5,90/-6,89%	300.000	
ITD	13,35	+0,85/+6,80%	357.100		HAS	15,75	-1,15/-6,80%	3.000	
VIB	58,50	+3,50/+6,36%	2.135.700		AMD	7,01	-0,51/-6,78%	17.647.200	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HTC	33,20	+3,00/+9,93%	100		SSM	7,30	-0,80/-9,88%	3	
THS	20,10	+1,80/+9,84%	12.100		DNC	53,00	-5,80/-9,86%	4	
DNP	21,40	+1,90/+9,74%	36.300		KTT	9,50	-1,00/-9,52%	19.100	
PBP	7,90	+0,70/+9,72%	400.000		HLC	8,60	-0,90/-9,47%	3.600	
PIC	11,30	+1,00/+9,71%	109.500		DPC	15,00	-1,50/-9,09%	1.800	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
STB	24,40	-0,30/-1,21%	4.809.100	118.214.628	VPB	61,80	+1,20/+1,98%	-5.096.600	-311.868.509
HSG	34,90	+1,40/+4,18%	1.896.500	65.052.241	VNM	89,60	-2,40/-2,61%	-3.172.300	-287.119.491
MBB	31,60	-0,10/-0,32%	1.812.500	57.453.806	HPG	59,40	+0,10/+0,17%	-3.845.000	-228.987.962
NVL	135,70	+2,70/+2,03%	381	50.766.903	KBC	37,60	-0,10/-0,27%	-2.681.900	-101.827.521
DHC	94,30	+0,80/+0,86%	335	31.521.808	MSB	22,40	+0,10/+0,45%	-4.300.200	-97.328.567

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.